

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2023 và kế hoạch năm 2024

I. TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI, QUẢN LÝ ĐÀN VẬT NUÔI VÀ DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN NĂM 2023

1. Tình hình chăn nuôi

1.1. Đặc điểm và tình hình chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi

Trong năm 2023, tình hình chăn nuôi trên địa bàn huyện tương đối ổn định. Đàn trâu 1.625 con, đạt tỷ lệ 112,07% so kế hoạch năm, giảm 1,34% so cùng kỳ. Đàn bò 15.404 con, đạt tỷ lệ 99,96% so kế hoạch năm, tăng 2,88 % so cùng kỳ. Đàn heo 38.984 con đạt 97,46% so kế hoạch năm, giảm 3,98% so cùng kỳ. Đàn gia cầm 2.112.700 con đạt 100% so kế hoạch năm, tăng 10,96% so cùng kỳ.

1.2. Nhận định về xu hướng tình hình chăn nuôi của địa phương

Thời gian qua, sản xuất chăn nuôi tại các địa phương trên địa bàn huyện có bước hồi phục và phát triển. Tuy nhiên, do tình hình biến động của thị trường, giá thức ăn chăn nuôi không ổn định (liên tục tăng cao trong 9 tháng đầu năm). Bên cạnh đó, Bệnh dịch tả lợn Châu Phi có xu hướng quay trở lại tại một số địa phương vào những tháng cuối năm khiến tình hình chăn nuôi trở nên khó khăn; giá thịt hơi lại giảm nên ảnh hưởng đến việc tái đàn của các hộ chăn nuôi.

2. Tình hình dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023

2.1. Đặc điểm tình hình dịch bệnh (không gian, thời gian và đối tượng mắc bệnh)

Được sự chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật ; sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan phối hợp đồng bộ và phối hợp với Ủy ban nhân các xã, thị trấn trong công tác phòng chống dịch bệnh. Do đó, trong năm 2023, tình hình dịch bệnh vật nuôi ổn định, không xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm.

2.2. Nhận định tình hình dịch và dự báo tình hình trong các tháng trước, trong và sau Tết Nguyên đán

Chăn nuôi trên địa bàn huyện chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình, việc áp dụng các biện pháp an toàn sinh học để phòng, chống dịch bệnh còn hạn chế; mầm bệnh vẫn còn tồn tại và lưu hành tại các địa phương; Tình hình thời tiết nắng nóng đan xen những cơn mưa sẽ làm giảm sức đề kháng của vật nuôi và là điều kiện thuận lợi cho ruồi, muỗi, ve mòng phát triển...; Bên cạnh đó, nhu cầu thực phẩm và giao thương buôn bán động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn huyện gia tăng mạnh vào các tháng cuối năm cũng là nguy cơ lây nhiễm, phát sinh

dịch bệnh rất lớn. Do vậy, nguy cơ các loại dịch bệnh nguy hiểm trên động vật tiếp tục phát sinh và lây lan trong thời gian tới là rất cao.

II. CÁC NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN

1. Kết quả tiêm phòng vắc xin (có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Công tác tiêm phòng các loại vắc xin cho gia súc, gia cầm được quan tâm, chú trọng. Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện; trên cơ sở đó UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

Trên cơ sở kế hoạch phòng chống dịch bệnh đã được phê duyệt, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận, cung ứng đầy đủ vắc xin cho các địa phương triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra. Trước khi triển khai tiêm phòng, cơ quan chuyên môn cấp huyện tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho đội ngũ thú y viên, người tham gia tiêm phòng để đảm bảo việc tiêm phòng đúng theo yêu cầu của từng loại vắc xin.

2. Kết quả xử lý ổ dịch

Trong năm 2023, trên địa bàn huyện Tuy Phước không xảy ra ổ dịch. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh để xử lý kịp thời nếu có dịch bệnh xảy ra.

3. Kết quả thông tin tuyên truyền

Đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Đài truyền thanh huyện, các tổ chức Hội đoàn thể thường xuyên tuyên truyền hộ chăn nuôi về cách nhận biết dịch cúm gia cầm, cách bảo vệ đàn gia cầm và bảo vệ con người tránh nhiễm vi rút cúm A (H_5N_1), dịch LMLM gia súc, trâu, bò bị bệnh Viêm da nổi cục và bệnh dịch tả heo Châu Phi; đồng thời hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch cho người chăn nuôi, người tiêu dùng khi tiếp xúc với gia cầm và các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi. Vận động hộ chăn nuôi chủ động thực hiện tiêm phòng vaccine để tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

4. Đánh giá kết quả thực hiện

a) Đánh giá về các giải pháp kỹ thuật đã thực hiện

Công tác giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm nhất là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, liên tục nhằm chủ động theo dõi dịch bệnh từ cơ sở, đặc biệt là các địa phương có ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ cao. Các loại vắc xin tiêm phòng cho đàn vật nuôi được cung ứng đầy đủ, kịp thời cho các xã, thị trấn trên địa bàn. Công tác vệ sinh, phun khử trùng tiêu độc chuồng trại và khu vực xung quanh, ổ dịch, khu vực có nguy cơ được thực hiện thường xuyên.

b) Những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục

* Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và hướng dẫn chuyên môn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Bình Định, đặc biệt là sự phối hợp tạo điều kiện của các ngành chức năng liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

Sự phối hợp đồng bộ giữa Ban chỉ đạo, Tổ công tác của huyện với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Đồng thời sự nhiệt tình của mạng lưới thú y cơ sở trong công tác phòng chống dịch bệnh.

* Khó khăn, tồn tại

Trong quá trình triển khai công tác phòng chống dịch bệnh động vật cũng gặp phải những khó khăn như sau:

Chăn nuôi trên địa bàn huyện chủ yếu theo phương thức nhỏ lẻ, hộ gia đình nên việc áp dụng các biện pháp an toàn sinh học vào trong chăn nuôi còn hạn chế. Trong khi đó đường lây truyền bệnh rất đa dạng, phức tạp và khó kiểm soát, do vậy việc xử lý, khoanh vùng, khống chế dịch bệnh gặp nhiều khó khăn. Nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch vẫn còn hạn chế. Tình trạng bán chạy, mổ thịt gia súc ốm trong ổ dịch vẫn xảy ra là nguồn lây lan dịch bệnh, gây khó khăn cho công tác ngăn chặn và dập tắt dịch bệnh. Công tác vệ sinh chuồng trại tại một số địa phương còn yếu kém, nền chuồng lây lợi, ít được quét dọn, thu gom phân nước tiểu là một trong những nguyên nhân gây bệnh cho đàn gia súc gia cầm.

Một số hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm chủ quan không tham gia tiêm phòng, chủ yếu ở các hộ chăn nuôi vịt đẻ (sợ tỷ lệ đẻ trứng giảm), và các hộ chăn nuôi gà thịt không chấp hành tiêm phòng mũi 2 theo đúng quy trình, đó cũng là tiềm ẩn, nguy cơ dịch bệnh xảy ra; Mặt khác giá cả trong chăn nuôi bấp bênh, đặc biệt trong năm 2023 giá bò hơi giảm mạnh, làm cho người chăn nuôi ít quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng, làm giảm khả năng sinh trưởng phát triển và tỉ lệ bò nái động dục thấp, ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển bò thịt chất lượng cao.

* Giải pháp thực hiện:

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Chương trình quốc gia, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh theo giai đoạn như LMLM, VDNC, DTLCP, Đại, Cúm gia cầm.

Triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp với các ngành chức năng liên quan trong công tác ngăn chặn, xử lý việc buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật, sản phẩm động vật không qua kiểm dịch, không rõ nguồn gốc.

Tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng đối tượng về nguy cơ, tác hại và các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, đặc biệt là giải pháp tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm; vận động người dân chấp hành nghiêm các quy định về vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm và đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý theo nội dung kế hoạch, chỉ đạo của

UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn.

5. Kinh phí của địa phương đã được chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh năm 2023

Trong năm huyện đã chi cho công tác phòng, chống dịch với tổng kinh phí là: 294.434.700 đồng. Trong đó chi đối ứng vaccine lở mồm long móng là: 261.018.450 đồng và đối ứng vaccine Viêm da nổi cục trâu, bò là: 33.416.250 đồng.

III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2024

1. Mục tiêu

Chủ động thực hiện phòng, chống các dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp quản lý, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh từ cơ sở (các thôn, xóm, hộ chăn nuôi) để phát hiện sớm các ổ dịch, xử lý dứt điểm, không để lây lan ra diện rộng nhằm bảo vệ đàn gia súc, gia cầm góp phần ổn định và phát triển chăn nuôi bền vững, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

Sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, vắc xin, hóa chất để chủ động ứng phó với các loại dịch bệnh nguy hiểm ở động vật, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi và ngân sách phục vụ công tác chống dịch.

2. Các giải pháp kỹ thuật

2.1. Tiêm phòng vắc xin

Đôn đốc, chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung thực hiện công tác tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi, chú trọng các ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ cao với tỷ lệ tiêm phòng theo quy định.

2.1.1. Tiêm phòng vaccine Cúm gia cầm

a) Thời gian tiêm phòng: Thực hiện tiêm khép kín, đảm bảo gia cầm tiêm đủ liều, đủ mũi theo quy định. Trong đó, chia làm 02 đợt.

- Đợt I: từ ngày 01/01/2024 đến 01/02/2024

- Đợt II: từ 01/7/2024 đến 01/08/2024.

b) Đối tượng tiêm phòng là toàn đàn gia cầm (gà, vịt) thuộc diện tiêm theo hướng dẫn của Cục Thú y.

2.1.2. Tiêm phòng vaccine LMLM gia súc

a) Đối tượng tiêm phòng: Trâu, bò thuộc diện tiêm phòng.

b) Thời gian tiêm phòng:

- Đợt I: Từ ngày 01/4/2024 đến ngày 30/4/2024;

- Đợt II: Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/10/2024.

c) Tỷ lệ tiêm phòng trâu, bò đạt từ 85% tổng đàn trở lên.

2.1.3. Tiêm phòng vaccine Viêm da nổi cục trâu, bò

a) Đối tượng tiêm phòng: Trâu, bò thuộc diện tiêm phòng.

b) Thời gian: Từ ngày 01/5/2024 đến ngày 30/5/2024; ngoài ra còn tiêm phòng bổ sung cho bê, nghé nuôi mới và bò trưởng thành chưa tiêm đợt chính.

2.2. Xử lý ổ dịch

Thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật xử lý, quản lý ổ dịch như: khoanh vùng, cách ly gia súc mắc bệnh, tiêm phòng bao vây, vệ sinh, phun khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi và khu vực xung quanh...

2.3. Giám sát

Công tác giám sát phải được tiến hành thường xuyên, liên tục từ cơ sở nhằm phát hiện sớm khi có dịch bệnh xảy ra để có phương án xử lý kịp thời giảm nguy cơ thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Thực hiện các kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Cúm gia cầm, Đại, Lở mồm long móng ở động vật...

2.4. Thông tin tuyên truyền

Tuyên truyền, khuyến khích, hướng dẫn người chăn nuôi phát triển đàn vật nuôi theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

3. Phân công trách nhiệm thực hiện

3.1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

Chủ động phối hợp Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện, các hội, đoàn thể tăng cường thông tin tuyên truyền về sự nguy hiểm của bệnh Cúm gia cầm, LMLM gia súc, DTLCP, VDNC trâu, bò, Đại chó, mèo.... Vận động người chăn nuôi phát hiện và báo cáo kịp thời cho thú y, chính quyền cơ sở về dịch bệnh; tự giác thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, tiêm phòng vaccine LMLM, VDNC, Dịch tả lợn; vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi.

Tăng cường công tác quản lý chăn nuôi, tái đàn, giám sát dịch bệnh, tiêm phòng và giám sát sau tiêm phòng. Khuyến khích, vận động các địa phương xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; phát triển tái đàn, chăn nuôi an toàn sinh học.

3.2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch tiêm phòng vaccine phòng bệnh động vật; đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vaccine cho các địa phương phục vụ công tác tiêm phòng. Tiếp tục duy trì hoạt động các Tổ cơ động chống dịch của ngành, đảm bảo sẵn sàng ứng phó kịp thời khi dịch xảy ra.

Phát động các đợt ra quân vệ sinh tiêu độc sát trùng môi trường phòng chống dịch bệnh động vật để các địa phương chủ động tổ chức thực hiện. Đồng thời, rà soát nhu cầu hóa chất sát trùng, đề xuất UBND huyện cấp kinh phí mua, đảm bảo đủ để cung ứng kịp thời cho các địa phương, phục vụ công tác tiêu độc khử trùng cộng đồng nhằm ngăn ngừa xâm nhập, phát tán mầm bệnh. Chủ động kiểm tra, giám sát hoạt động này tại các địa phương.

Tăng cường giám sát dịch bệnh, tiêm phòng và giám sát sau tiêm phòng. Đôn đốc các địa phương xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; phát triển tái đàn, chăn nuôi an toàn sinh học.

Phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện xây dựng nhu cầu kinh phí, đảm bảo đủ, kịp thời, phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện.

Phân công lãnh đạo, kỹ thuật đứng chân địa bàn để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác tổ chức tái đàn, chăn nuôi an toàn sinh học, xử lý dịch bệnh, tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương. Kịp thời đề xuất bổ sung quy trình xử lý gia súc bệnh dịch, quy trình chăn nuôi an toàn sinh học phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Chủ động liên lạc các địa phương, nắm bắt kịp thời thông tin tình hình dịch bệnh, báo cáo UBND huyện chỉ đạo. Chuẩn bị lực lượng và đề xuất dự phòng các loại dụng cụ, vật tư chống dịch; sẵn sàng ứng phó kịp thời khi dịch xảy ra. Đồng thời, đề xuất giải pháp quản lý, kiểm soát hoạt động của lực lượng thú y hành nghề tư nhân, dẫn tinh viên, các cơ sở sản xuất chăn nuôi, gắn với phát huy hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

3.3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện và các địa phương có liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện phù hợp, kịp thời, đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành và thanh quyết toán đúng quy định.

3.4. Các cơ quan khác có liên quan

Các phòng, ban liên quan chủ động phối hợp với cơ quan chuyên ngành thú y tổ chức thực hiện các nội dung phòng, chống dịch bệnh động vật theo kế hoạch đề ra.

3.5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp xã. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên đứng chân địa bàn để kiểm tra, đôn đốc, giám sát công tác tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc địa bàn phụ trách.

Bổ trí đủ nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật. Tổ chức tốt các đợt tiêm phòng vaccine trong năm. Chủ động sẵn sàng tổ chức chống dịch và tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh khi xảy ra dịch tại địa phương theo hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học; chấp hành quy định tái đàn, tiêm phòng và hợp tác với thú y cơ sở, chính quyền địa phương trong phát hiện, báo cáo kịp thời dịch bệnh. Tuyệt đối không được giấu dịch, tự điều trị, làm lây lan dịch bệnh.

Tổ chức quản lý tốt công tác kiểm soát giết mổ động vật, triển khai các giải

pháp tái đàn, phát triển chăn nuôi thuộc địa bàn.

Chỉ đạo tổ chức triển khai công tác kê khai chăn nuôi, tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định. Đồng thời, tăng cường quản lý hoạt động của đội ngũ dẫn tinh viên, thú y hành nghề tư nhân, các cơ sở chăn nuôi, gắn với trách nhiệm tham gia công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

Tăng cường công tác chủ động giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm, nhất là tại các ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ cao để phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý nhanh khi dịch bệnh mới phát hiện; xử lý nghiêm các trường hợp giấu dịch, chậm báo cáo dịch dẫn đến dịch bệnh lây lan rộng.

3.6. Người buôn bán, vận chuyển

Chấp hành nghiêm các quy định về buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm. Không vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mẫn cảm từ vùng đang có dịch sang những nơi khác. Phương tiện vận chuyển cần được vệ sinh, khử trùng sau mỗi lần vận chuyển gia súc, gia cầm.

3.7. Người dân

Chủ động áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thường xuyên vệ sinh, sát trùng bằng vôi bột, hóa chất để tiêu diệt các loại mầm bệnh; trú trọng công tác tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi; tiêu hủy bắt buộc đối với động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và chính quyền địa phương.

Khi có dịch bệnh xảy ra, thực hiện cách ly ngay động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh; Báo cáo kịp thời với chính quyền địa phương, cơ quan thú y khi có vật nuôi bị nhiễm bệnh hoặc nghi nhiễm bệnh.

Trên đây là báo cáo kết quả phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp&PTNT Bình Định (b/c);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y Bình Định;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- Phòng Nông nghiệp&PTNT huyện;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện;
- Lưu: VT, CVVP (K₁).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

PHỤ LỤC**Kết quả tiêm phòng gia súc, gia cầm năm 2023**

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

Bảng 01: Bảng tổng hợp số liệu tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm năm 2023

TT	Đơn vị	Đợt 1			Đợt 2		
		Tổng đàn	Tiêm được	Tỷ lệ %	Tổng đàn	Tiêm được	Tỷ lệ %
1	Phước Thành	1.600	1.500	94			
2	Phước An	19.870	19.600	99	15.300	15.060	100
3	Diêu Trì	31.980	31.400	98	8.200	7.900	100
4	Tuy Phước	10.100	9.700	96			
5	Phước Nghĩa	20.400	19.800	97	13.300	13.000	92
6	Phước Thuận	40.800	39.700	97	33.890	33.200	100
7	Phước Sơn	94.060	92.830	98	45.640	44.890	100
8	Phước Hòa	58.510	56.530	96	52.310	51.600	97
9	Phước Thắng	40.103	38.800	97	19.000	18.500	100
10	Phước Quang	38.220	38.000	99	22.000	21.420	97
11	Phước Hưng	150.610	149.550	99	39.625	39.000	100
12	Phước Lộc	35.100	33.950	97	28.900	28.100	99
13	Phước Hiệp	61.200	59.500	97	34.930	34.300	100
Tổng cộng		602.553	590.860	98	313.095	306.970	98

**Bảng 02: Bảng tổng hợp số liệu tiêm phòng vắc xin LMLM trâu, bò
(trong diện tiêm) năm 2023**

STT	Đơn vị	ĐỢT 1			ĐỢT 2		
		Tổng đàn	Tiêm được	TL%	Tổng đàn	Tiêm được	TL%
1	Phước Thành	1.498	1.276	85	1.582	1.441	91
2	Phước An	2.758	2.453	89	2.830	2.380	84
3	TT Điều Trì	920	828	90	940	847	90
4	TT Tuy Phước	427	384	90	393	350	89
5	Phước Nghĩa	501	446	89	599	545	91
6	Phước Thuận	823	727	88	782	728	93
7	Phước Sơn	1.630	1.468	90	1.721	1.577	92
8	Phước Hòa	781	710	91	791	728	92
9	Phước Thắng	961	873	91	977	890	91
10	Phước Quang	1.261	1.149	91	1.256	1.170	93
11	Phước Hưng	1.099	1.014	92	1.099	995	90
12	Phước Lộc	825	764	91	857	783	91
13	Phước Hiệp	1.628	1.425	88	1.609	1.409	88
Tổng cộng		15.122	13.517	89	15.436	13.843	90

**Bảng 03: Bảng tổng hợp số liệu tiêm phòng vắc xin VDNC trâu, bò
(trong diện tiêm) năm 2023**

TT	Đơn vị	Tổng đàn	Tiêm được	TL (%)
1	Phước Thành	1.489	157	10
2	Phước An	2.758	398	14
3	TT Điều Trì	920	737	80
4	TT Tuy Phước	427	106	25
5	Phước Nghĩa	501	242	48
6	Phước Thuận	823	146	18
7	Phước Sơn	1.630	457	28
8	Phước Hòa	781	320	41
9	Phước Thắng	961	233	24
10	Phước Quang	1.261	243	19
11	Phước Hưng	1.099	340	31
12	Phước Lộc	835	100	12
13	Phước Hiệp	1.628	330	20
Tổng cộng		15.122	3.809	25